TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HẢI HÀ** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 37/2023/QĐST-HNGĐ	*Hải Hà, ngày 06 tháng 12 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HÀ – TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ vào khoản 2 Điều 149, Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 66/2023/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 11 năm 2023 về việc "*yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

* Chị **Trần Thị H**, sinh năm 1980;

Nơi cư trú: khu L, thị trấn Q, huyện H, tỉnh Quảng Ninh.

* Anh **Phạm Duy H**, sinh năm 1977;

Nơi cư trú: khu L, thị trấn Q, huyện H, tỉnh Quảng Ninh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: chị Trần Thị H và anh Phạm Duy H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 18/10/2022 tại Uỷ ban nhân dân thị trấn Q, huyện H, tỉnh Quảng Ninh. Nay anh, chị yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, xét thấy hai bên tự nguyện ly hôn vì tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho chị Hương và anh Huy là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Về con chung: chị Trần Thị H và anh Phạm Duy H có 02 con chung là Phạm Công N, sinh ngày 08/11/2000 và Phạm Thị T, sinh ngày 31/10/2004. Tại thời điểm yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, do 02 con chung đã thành niên (đủ 18 tuổi) nên anh, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: chị Trần Thị H và anh Phạm Duy H tự thỏa thuận về tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[4] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: chị Trần Thị H và anh Phạm Duy H thỏa thuận chị Hương sẽ tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí theo quy định của pháp luật.

[5] Việc thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 11 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: chị Trần Thị H và anh Phạm Duy H thống nhất thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Tại thời điểm yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, do 02 con chung đã thành niên (đủ 18 tuổi) nên chị Trần Thị H và anh Phạm Duy H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản chung và nợ chung:* chị Trần Thị H và anh Phạm Duy H tự thỏa thuận về tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: chị Trần Thị H phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) chị Hương đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005073 ngày 13/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hải Hà.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Hải Hà;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THADS huyện Hải Hà;
- UBND thị trấn Q, huyện H;
- Lưu hồ sơ, VP.

THẨM PHÁN

Vương Thị Thanh